

macro

**CHƯƠNG 16**  
**Tiêu dùng**

## kinh tế vĩ mô

bản thứ năm

N. Gregory Mankiw

Bài giảng của Phạm Thế Anh  
pham.theanh@yahoo.com  
 (dịch và sửa theo bài giảng của Ron Cronovich)

© 2002 Worth Publishers, all rights reserved

### Khái quát chương

Chương này xem xét các nghiên cứu xuất sắc về lý thuyết tiêu dùng:

- John Maynard Keynes: Tiêu dùng và thu nhập hiện tại
- Irving Fisher và Sự lựa chọn giữa các thời kỳ
- Franco Modigliani: Giả thuyết vòng đời
- Milton Friedman: Giả thuyết thu nhập thường xuyên
- Robert Hall: Giả thuyết về Bước Ngẫu nhiên
- David Laibson: Tâm lý muốn tiêu dùng ngay

CHAPTER 16 Consumption
slide 1

### Sự phỏng đoán của Keynes

1.  $0 < MPC < 1$
2.  $APC$  giảm khi thu nhập tăng trong đó  $APC$   
 = **xu hướng tiêu dùng bình quân**  
 =  $C/Y$
3. Thu nhập là nhân tố quyết định chính đối với tiêu dùng.

CHAPTER 16 Consumption
slide 2

### Hàm tiêu dùng của Keynes

Hàm tiêu dùng với những đặc tính phỏng đoán bởi Keynes:

CHAPTER 16 Consumption
slide 3

### Hàm tiêu dùng của Keynes

Khi thu nhập tăng,  $APC$  giảm (phần thu nhập được tiết kiệm lớn hơn).

CHAPTER 16 Consumption
slide 4

### Những thành công thực nghiệm ban đầu: Kết quả của những nghiên cứu ban đầu

- Các hộ gia đình có thu nhập cao hơn:
  - tiêu dùng nhiều hơn  $\Rightarrow MPC > 0$
  - tiết kiệm nhiều hơn  $\Rightarrow MPC < 1$
  - phần thu nhập được tiết kiệm tăng  $\Rightarrow APC \downarrow$  khi  $Y \uparrow$
- Mỗi tương quan rất cao giữa thu nhập và tiêu dùng  $\Rightarrow$  thu nhập có vẻ như là nhân tố quyết định chính đối với tiêu dùng

CHAPTER 16 Consumption
slide 5

### Những vấn đề đối với Hàm tiêu dùng của Keynes

Dựa trên hàm tiêu dùng của Keynes, các nhà kinh tế dự báo rằng theo thời gian  $C$  sẽ tăng chậm hơn  $Y$ .

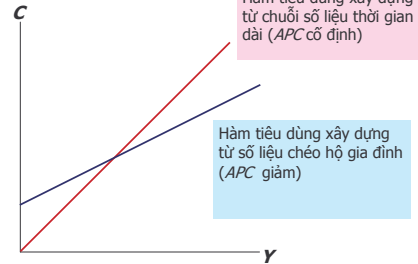
Đự đoán này không đúng:

- Khi thu nhập tăng, APC không hề giảm, và  $C$  tăng đủ nhanh.
- Simon Kuznets chỉ ra rằng  $C/Y$  rất ổn định theo những chuỗi số liệu dài hạn.

CHAPTER 16 Consumption

slide 6

### Rắc rối về tiêu dùng



CHAPTER 16 Consumption

slide 7

### Irving Fisher và Sự lựa chọn giữa các thời kỳ

- Là cơ sở cho những nghiên cứu sau này về tiêu dùng.
- Giả sử người tiêu dùng có cái nhìn dài hạn và lựa chọn tiêu dùng hiện tại và tương lai nhằm tối đa hoá độ thoả dụng trong cả cuộc đời.
- Sự lựa chọn của người tiêu dùng phụ thuộc vào **giới hạn ngân sách giữa các thời kỳ**, một thước đo về tổng nguồn lực sẵn có cho tiêu dùng hiện tại và tương lai

CHAPTER 16 Consumption

slide 8

### Mô hình hai thời kỳ cơ bản

- Thời kỳ 1: hiện tại
- Thời kỳ 2: tương lai
- Ký hiệu
  - $Y_1$  là thu nhập trong thời kỳ 1
  - $Y_2$  là thu nhập trong thời kỳ 2
  - $C_1$  là tiêu dùng trong thời kỳ 1
  - $C_2$  là tiêu dùng trong thời kỳ 2
  - $S = Y_1 - C_1$  là tiết kiệm trong thời kỳ 1 ( $S < 0$  nếu người tiêu dùng đi vay trong thời kỳ 1)

CHAPTER 16 Consumption

slide 9

### Xây dựng phương trình giới hạn ngân sách giữa các thời kỳ

- Giới hạn ngân sách của thời kỳ 2:  

$$C_2 = Y_2 + (1+r)S$$

$$= Y_2 + (1+r)(Y_1 - C_1)$$
- Chuyển  $C$  sang một vế và  $Y$  sang vế còn lại:  

$$(1+r)C_1 + C_2 = Y_2 + (1+r)Y_1$$
- Cuối cùng chia cả hai vế cho  $(1+r)$ :

CHAPTER 16 Consumption

slide 10

### Giới hạn ngân sách giữa các thời kỳ

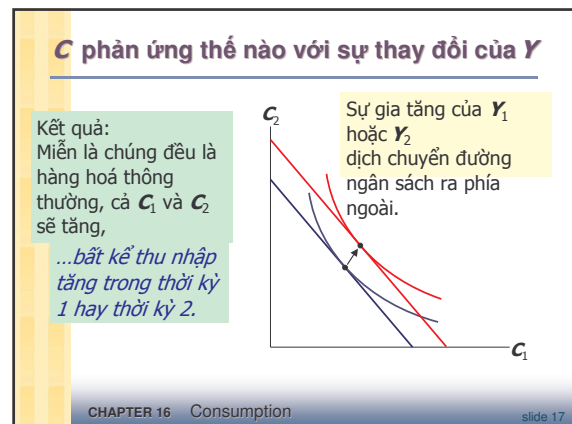
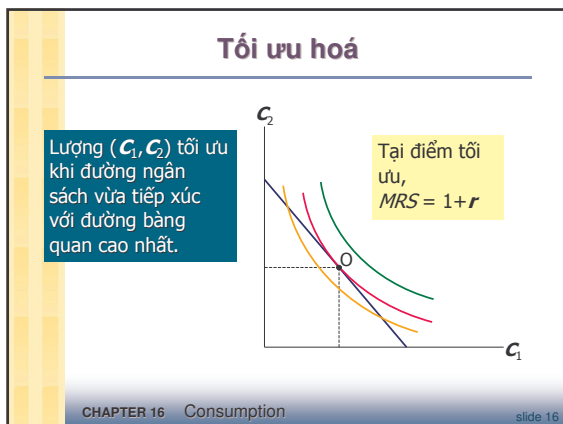
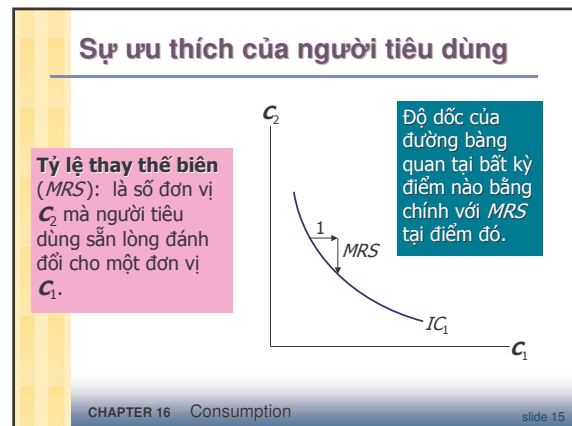
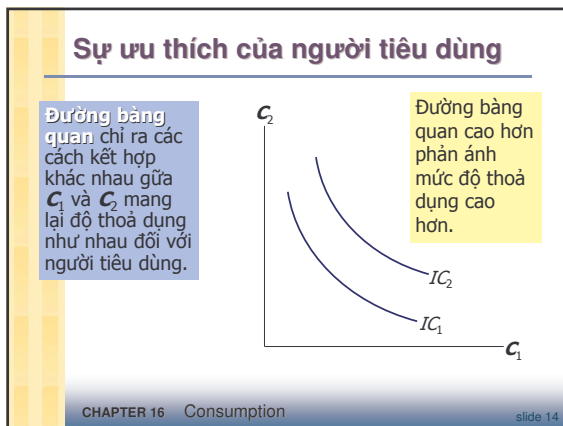
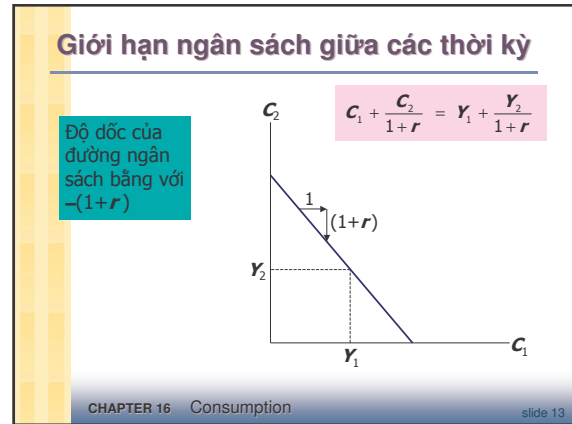
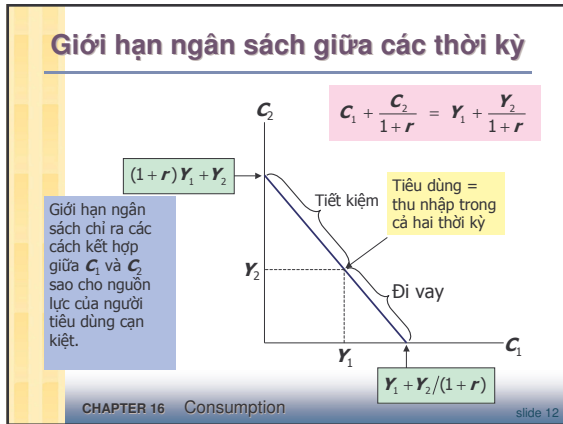
$$C_1 + \frac{C_2}{1+r} = Y_1 + \frac{Y_2}{1+r}$$

giá trị hiện tại của tiêu dùng trong cả cuộc đời

Giá trị hiện tại của thu nhập trong cả cuộc đời

CHAPTER 16 Consumption

slide 11



## Keynes và Fisher

- Keynes:  
tiêu dùng hiện tại chỉ phụ thuộc vào thu nhập hiện tại
- Fisher:  
tiêu dùng hiện tại chỉ phụ thuộc vào giá trị hiện tại của tổng thu nhập trong cả cuộc đời; tính thời điểm của thu nhập không quan trọng bởi vì người tiêu dùng có thể đi vay hoặc cho vay giữa các thời kỳ.

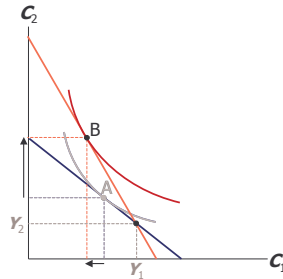
CHAPTER 16 Consumption

slide 18

## C phản ứng thế nào với sự thay đổi của $r$

Sự gia tăng của  $r$  làm xoay đường ngân sách quanh điểm  $(Y_1, Y_2)$ .

Như hình bên,  $C_1$  giảm và  $C_2$  tăng. Tuy nhiên kết quả có thể khác đi...



CHAPTER 16 Consumption

slide 19

## C phản ứng thế nào với sự thay đổi của $r$

- hiệu ứng thu nhập  
Nếu người tiêu dùng là người tiết kiệm, sự gia tăng của  $r$  làm anh ta khá giả hơn, điều này có xu hướng làm tăng tiêu dùng trong cả hai thời kỳ.
- hiệu ứng thay thế  
Sự gia tăng  $r$  làm tăng chi phí cơ hội của tiêu dùng hiện tại, điều này có xu hướng làm giảm  $C_1$  và tăng  $C_2$ .
- Cả hai hiệu ứng  $\Rightarrow \uparrow C_2$ .  
 $C_1$  tăng hay giảm phụ thuộc vào độ lớn tương đối của hiệu ứng thu nhập & hiệu ứng thay thế.

CHAPTER 16 Consumption

slide 20

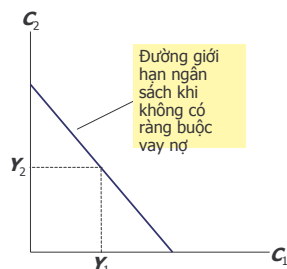
## Ràng buộc của việc vay nợ

- Theo lý thuyết của Fisher, tính thời điểm của thu nhập không quan trọng vì người tiêu dùng có thể đi vay hoặc cho vay giữa các thời kỳ
- Ví dụ: Nếu người tiêu dùng biết rằng thu nhập trong tương lai của anh ta sẽ tăng, anh ta có thể dẫn trải phần tiêu dùng tăng thêm ở cả hai thời kỳ bằng cách đi vay trong thời kỳ hiện tại.
- Tuy nhiên, nếu người tiêu dùng phải đối mặt với **những ràng buộc vay nợ** (hay còn gọi là "ràng buộc thanh khoản"), thì anh ta có thể không có khả năng tăng tiêu dùng hiện tại và tiêu dùng của anh ta có thể tuân theo lý thuyết của Keynes mặc dù anh ta là người duy lý và nhìn về phía trước

CHAPTER 16 Consumption

slide 21

## Ràng buộc của việc vay nợ

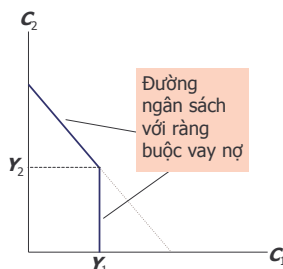


CHAPTER 16 Consumption

slide 22

## Ràng buộc của việc vay nợ

Giới hạn ngân sách có dạng:  
 $C_1 \leq Y_1$

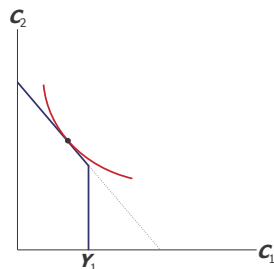


CHAPTER 16 Consumption

slide 23

### Tối ưu hoá của người tiêu dùng khi ràng buộc vay nợ là **không chặn**

Ràng buộc vay nợ không bị chặn nếu  $C_1$  tối ưu của người tiêu dùng là nhỏ hơn  $Y_1$ .



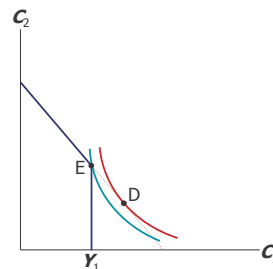
CHAPTER 16 Consumption

slide 24

### Tối ưu hoá của người tiêu dùng khi ràng buộc vay nợ là **bị chặn**

Sự lựa chọn tối ưu là điểm D.

Nhưng do người tiêu dùng không thể đi vay, điểm tốt nhất mà anh ta có thể lựa chọn là E.



CHAPTER 16 Consumption

slide 25

### Giả thuyết Vòng đời

- do Franco Modigliani (1950s) đưa ra
- Mô hình Fisher cho rằng tiêu dùng phụ thuộc vào thu nhập trong cả cuộc đời, và con người cố gắng dàn đều tiêu dùng của họ.
- Giả thuyết vòng đời cho rằng thu nhập thay đổi một cách có hệ thống giữa các thời kỳ trong suốt "vòng đời" của họ, và tiết kiệm cho phép người tiêu dùng dàn đều tiêu dùng.

CHAPTER 16 Consumption

slide 26

### Giả thuyết Vòng đời

- Mô hình cơ bản:
  - $W$  = của cải ban đầu
  - $Y$  = thu nhập hàng năm cho tới khi nghỉ hưu (giả sử là cố định)
  - $R$  = số năm làm việc cho tới khi nghỉ hưu
  - $T$  = thời gian sống tính theo năm
- Các giả định:
  - lãi suất thực tế bằng không (để đơn giản)
  - việc dàn đều tiêu dùng là mục tiêu tối ưu

CHAPTER 16 Consumption

slide 27

### Giả thuyết Vòng đời

- Tổng nguồn lực trong cả cuộc đời =  $W + RY$
- Để dàn đều tiêu dùng, người tiêu dùng chia tổng nguồn lực thành những phần bằng nhau theo thời gian:

$$C = (W + RY)/T, \text{ hay}$$

$$C = \alpha W + \beta Y$$

trong đó

$\alpha = (1/T)$  là xu hướng tiêu dùng cận biên đối với của cải

$\beta = (R/T)$  là xu hướng tiêu dùng cận biên đối với thu nhập

CHAPTER 16 Consumption

slide 28

### Những hàm ý của Giả thuyết Vòng đời

Giả thuyết vòng đời có thể khắc phục được tính không thống nhất giữa lý thuyết và thực tế về tiêu dùng:

- APC của hàm tiêu dùng theo giả thuyết vòng đời là

$$C/Y = \alpha(W/Y) + \beta$$

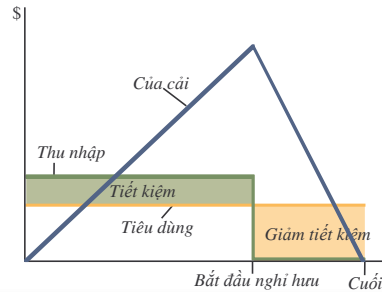
- Của cải của các hộ gia đình không khác nhau nhiều như thu nhập, do vậy các hộ gia đình có thu nhập cao sẽ có APC thấp hơn những hộ gia đình có thu nhập thấp.
- Theo thời gian, tổng của cải và thu nhập cùng tăng, khiến cho APC ổn định.

CHAPTER 16 Consumption

slide 29

## Những hàm ý của Giả thuyết Vòng đời

Giả thuyết vòng đời cho rằng tiết kiệm thay đổi một cách có hệ thống trong suốt vòng đời của một cá nhân.



CHAPTER 16 Consumption

slide 30

## Giả thuyết Thu nhập Thường xuyên

- do Milton Friedman (1957) đưa ra
- Giả thuyết Thu nhập Thường xuyên coi thu nhập hiện tại  $Y$  là tổng của hai thành phần: thu nhập thường xuyên  $Y^P$  (thu nhập trung bình, mà con người kỳ vọng sẽ kéo dài trong tương lai) thu nhập tạm thời  $Y^T$  (những chênh lệch tạm thời so với thu nhập trung bình)

CHAPTER 16 Consumption

slide 31

## Giả thuyết Thu nhập Thường xuyên

- Người tiêu dùng sử dụng tiết kiệm và vay nợ để dàn đều tiêu dùng nhằm phản ứng lại những thay đổi tạm thời của thu nhập.
- Hàm tiêu dùng theo Giả thuyết Thu nhập thường xuyên:

$$C = \alpha Y^P$$

trong đó  $\alpha$  là phần thu nhập thường xuyên được tiêu dùng một năm.

CHAPTER 16 Consumption

slide 32

## Giả thuyết Thu nhập Thường xuyên

Giả thuyết Thu nhập Thường xuyên có thể khắc phục được tính không thống nhất giữa lý thuyết và thực tế về tiêu dùng:

- Giả thuyết Thu nhập thường xuyên hàm ý  $APC = C/Y = \alpha Y^P/Y$
- Những hộ gia đình thu nhập cao có thu nhập tạm thời cao hơn những hộ gia đình thu nhập thấp, do vậy APC sẽ thấp hơn ở những hộ gia đình có thu nhập cao.
- Trong dài hạn, sự thay đổi của thu nhập chủ yếu, nếu không phải duy nhất, là do sự thay đổi của thu nhập thường xuyên, điều này hàm ý APC ổn định.

CHAPTER 16 Consumption

slide 33

## Giả thuyết Thu nhập Thường xuyên và Giả thuyết Vòng đời

- Theo cả hai giả thuyết, con người cố gắng dàn đều tiêu dùng của họ khi phải đối mặt với sự thay đổi của thu nhập hiện tại.
- Theo Giả thuyết Vòng đời, thu nhập hiện tại thay đổi một cách có hệ thống theo vòng đời của họ.
- Theo Giả thuyết Thu nhập Thường xuyên, thu nhập hiện tại phụ thuộc vào những biến động ngẫu nhiên và tạm thời.
- Cả hai giả thuyết đều có thể khắc phục được tính không thống nhất giữa lý thuyết và thực tế về tiêu dùng.

CHAPTER 16 Consumption

slide 34

## Giả thuyết về Bước Ngẫu nhiên

- do Robert Hall (1978) đưa ra
- dựa trên mô hình và Giả thuyết Thu nhập Thường xuyên của Fisher, trong đó tiêu dùng phụ thuộc vào thu nhập kỳ vọng trong tương lai của người tiêu dùng.
- Hall đưa thêm giả định về **kỳ vọng hợp lý**, con người sử dụng tất cả những thông tin sẵn có để dự báo các biến số trong tương lai như thu nhập.

CHAPTER 16 Consumption

slide 35

## Giả thuyết về Bước Ngẫu nhiên

- Nếu Giả thuyết Thu nhập Thường xuyên là đúng và người tiêu dùng có kỳ vọng hợp lý, thì tiêu dùng sẽ tuân theo **bước ngẫu nhiên**: sự thay đổi của tiêu dùng là không dự đoán được.
- Phần thay đổi của thu nhập hoặc của cái có thể dự đoán được đã được tính đến trong thu nhập thường xuyên kỳ vọng, do vậy nó sẽ không làm thay đổi tiêu dùng.
- Chỉ có những thay đổi không dự đoán được của thu nhập hoặc của cái, làm thay đổi thu nhập thường xuyên kỳ vọng, mới làm thay đổi tiêu dùng.

CHAPTER 16 Consumption

slide 36

## Hàm ý của Giả thuyết về Bước Ngẫu nhiên

Nếu người tiêu dùng tuân theo Giả thuyết Thu nhập thường xuyên và có kỳ vọng hợp lý, thì những thay đổi chính sách sẽ tác động đến tiêu dùng *chỉ khi những thay đổi chính sách này là không thể dự đoán.*

CHAPTER 16 Consumption

slide 37

## Tâm lý muốn tiêu dùng ngay

- Những lý thuyết từ Fisher cho đến Hall giả định rằng người tiêu dùng là duy lý và muốn tối đa hoá độ thoả dụng trong cả cuộc đời.
- những nghiên cứu gần đây của David Laibson và những người khác đã xem xét tâm lý của người tiêu dùng.

CHAPTER 16 Consumption

slide 38

## Tâm lý muốn tiêu dùng ngay

- Người tiêu dùng coi chính họ là những người ra quyết định không hoàn hảo.
  - Ví dụ, trong một cuộc điều tra, 76% trả lời rằng họ không tiết kiệm đủ cho khi về hưu.
- Laibson: “Tâm lý muốn tiêu dùng ngay” giải thích tại sao con người không tiết kiệm nhiều như những người duy lý muốn tối đa hoá độ thoả dụng trong cả cuộc đời.

CHAPTER 16 Consumption

slide 39

## Hai câu hỏi và Sự không nhất quán theo thời gian

1. Bạn thích cái nào hơn  
(A) một chiếc kẹo hôm nay, hay  
(B) hai cái kẹo vào ngày mai?
2. Bạn thích cái nào hơn  
(A) một cái kẹo sau 100 ngày, hay  
(B) hai cái sau 101 ngày?

Theo những nghiên cứu, hầu hết mọi người đều chọn câu trả lời A cho câu 1, và B cho câu 2.

Một người được hỏi câu 2 có thể chọn B.

100 ngày sau, khi anh ta được hỏi câu 1, tâm lý muốn tiêu dùng ngay có thể khiến anh ta thay đổi quyết định của mình.

CHAPTER 16 Consumption

slide 40

## Tổng kết

- Keynes cho rằng tiêu dùng phụ thuộc chủ yếu và thu nhập hiện tại.
- Những nghiên cứu gần đây cho rằng tiêu dùng phụ thuộc vào
  - thu nhập hiện tại
  - thu nhập kỳ vọng trong tương lai
  - của cái
  - lãi suất
- Các nhà kinh tế không thống nhất với nhau về tầm quan trọng tương đối của những nhân tố này, và của sự ràng buộc vay nợ và các yếu tố tâm lý.

CHAPTER 16 Consumption

slide 41

## Tóm tắt chương

### 1. Lý thuyết tiêu dùng của Keynes

- dự đoán của Keynes
  - $MPC$  nằm giữa 0 và 1
  - $APC$  giảm khi thu nhập tăng
  - thu nhập hiện tại là nhân tố quyết định chính đến tiêu dùng hiện tại
- Những nghiên cứu thực nghiệm
  - theo số liệu hộ gia đình & chuỗi thời gian ngắn: khẳng định dự đoán của Keynes
  - theo chuỗi số liệu dài:  
 $APC$  không hề giảm khi thu nhập tăng

CHAPTER 16 Consumption

slide 42

## Tóm tắt chương

### 2. Lý thuyết của Fisher về sự lựa chọn giữa các thời kỳ

- Người tiêu dùng lựa chọn giữa tiêu dùng hiện tại & tương lai để tối đa hoá độ thỏa dụng trong giới hạn ngân sách giữa các thời kỳ.
  - Tiêu dùng hiện tại phụ thuộc vào thu nhập trong cả cuộc đời chứ không phải thu nhập hiện tại, miễn là người tiêu dùng có thể vay & tiết kiệm.
- ### 3. Giả thuyết Vòng đời của Modigliani
- Thu nhập thay đổi một cách có hệ thống trong vòng đời.
  - Người tiêu dùng sử dụng tiết kiệm & vay nợ để dàn đều tiêu dùng.
  - Tiêu dùng phụ thuộc vào thu nhập & của cải.

CHAPTER 16 Consumption

slide 43

## Tóm tắt chương

### 4. Giả thuyết Thu nhập Thường xuyên của Friedman

- Tiêu dùng phụ thuộc chủ yếu vào thu nhập thường xuyên.
- Người tiêu dùng có thể sử dụng tiết kiệm & vay nợ để dàn đều tiêu dùng khi có sự biến động tạm thời của thu nhập.

### 5. Giả thuyết về Bước Ngẫu nhiên của Hall

- Kết hợp giữa Giả thuyết Thu nhập Thường xuyên và kỳ vọng hợp lý.
- Kết quả chính: những thay đổi của tiêu dùng là không dự báo được, chỉ xảy ra khi có sự thay đổi không dự báo được của thu nhập thường xuyên kỳ vọng.

CHAPTER 16 Consumption

slide 44

## Tóm tắt chương

### 6. Laibson và tâm lý muốn tiêu dùng ngay

- Sử dụng tâm lý học để hiểu được hành vi người tiêu dùng.
- Mong muốn tiêu dùng ngay khiến cho con người tiết kiệm ít hơn mức mà họ biết rằng họ nên làm.

CHAPTER 16 Consumption

slide 45